

Tuần trước tôi đã khóc than và vinh danh Vaclav Havel, con người mà triết lý sống trong số tôi đã mang lại tự do cho nhân dân nước ông và hy vọng cho người dân tốt của những nơi khác.



Jeffrey D. Sachs

Tuần nay chúng ta phôi vinh danh một nhà cách mạng và một nhà dân chủ vĩ đại nữa, một nhà hoạt động nhà nước có thể là vĩ đại nhất tôi nghĩ là ít nhất của người khác. Trong mấy ngày gần đây, Mikhail Gorbachev, cựu tổng thống Liên Xô, hiện đã 80 tuổi, đã đứng cầm đầu chính phủ Nga trước vì đã đẩy xẩy ra những biến đổi lớn trong cuộc bầu cử quốc hội vừa qua. Bằng cách làm như thế, Gorbachev tiếp tục chiến đấu cho những bất tử và có tính lịch sử những những dân chủ Nga và trên toàn thế giới của ông.

Sau khi chế độ cộng sản sụp đổ vào năm 1989, chế độ dân chủ đã được công nhận ở các nước Trung và Đông Âu hầu hết cộng sản, những Nga cũng như nhiều nước thuộc thành phần Liên Xô cũ đi xuống đã không xảy ra. Gorbachev kiên trì lên án việc nước Nga quay trở lại với chế độ độc đảng, thậm chí là quay trở lại với sự cai trị của một con người, khi nhà độc tài Vladimir Putin càng ngày càng kiểm soát chặt chẽ hơn các đơn vị chính quyền vừa mới hình thành ở Nga trong lĩnh vực chính trị, truyền thông, khoa học và các địa phương trong nước.

Mặc dù Gorbachev là một nhà dân chủ hàng đầu ở Nga, những Nga ông là một người bạn của tôi và của Mỹ thì ông biết đi, nghĩ và hành động khác hẳn những người không biết đến ông. Những sự kiện, tuy không được tuyên bố ồn ào, là sự kiện tôi và Gorbachev đi với những dân chủ đã mang lại kết quả có thể nói là đáng kể trên tất cả các khu vực trên hành tinh của chúng ta. Ông không chỉ có những đóng góp mang tính quyết định với tiến trình dân chủ hóa sau năm 1989 ở Trung và Đông Âu của Havel mà còn đi với tiến trình truyền bá dân chủ ở châu Phi và châu Á trong suốt hai thập niên qua. Trong tháng này Gorbachev lại tham gia cùng với đồng

bào chữa ông trong cuộc chiến đấu vì nền dân chủ ở Nga.

Sự phản công của Gorbachev là trở thành lãnh đạo của phong trào dân chủ trong Đảng cộng sản Liên Xô – một tổ chức phi dân chủ nhất thế giới. Ông đã đứng đầu ban lãnh đạo Đảng đưa lên cương vị vào năm 1985 nhằm đưa đất nước vào nền kinh tế đang sụp đổ một cách nhanh chóng. Nhưng sự công nhận và dè dặt của hệ thống kinh tế và chính trị của Liên Xô làm cho nó không thể thay đổi được, kết quả là sự sụp đổ hoàn toàn của nhà nước Liên Xô và nền kinh tế của nó vào năm 1991.

Trong sáu năm công quyền, Gorbachev đã công nhận đổi mới chính nghĩa xã hội kiểu Xô Viết bằng những biện pháp hòa bình và dân chủ. Nhưng dĩ nhiên vấn đề là nền kinh tế Liên Xô là hệ thống bất bình đẳng, đây là hệ thống dùng mệnh lệnh của nhà nước, dùng đe dọa và lực lượng của Gulag để quản lý người dân và những nguồn lực khác. Nhưng Gorbachev vẫn không ngừng tìm cách cải thiện hệ thống, không phải bằng mệnh lệnh mà bằng cách thuyết phục và kêu gọi mọi người hợp tác để biến đổi hệ thống.

Không còn khả năng biến đổi đe dọa, hệ thống kế hoạch hóa tập trung của Liên Xô đã sụp đổ, còn trong nền kinh tế thì xuất hiện những thất nghiệp, sự xuống dốc và đến năm 1991 thì xảy ra khủng hoảng tài chính nghiêm trọng. Hầu như tất cả các nhà lãnh đạo đã công nhận câu nói nổi tiếng của De Tocqueville: “thời kỳ khủng hoảng nguy hiểm nhất và vì vậy là khi nó bắt đầu từ chính trị”. Ở Nga càng ngày người ta càng chán ghét Gorbachev vì nền kinh tế ngày càng tồi tệ thêm, mặc dù ông đã công bố các cải cách áp dụng chính trị đã đè nặng trên vai ông bào chữa mình trong suốt một thời gian dài. Cuối cùng, ông đã rút khỏi quyền lực vào tháng 12 năm 1991, đây là khi Liên Xô giải thể và đến đầu năm cho sự xuất hiện của 15 nước cộng hòa Liên Xô.

Tôi đã theo dõi kỹ hành động của Gorbachev trong suốt giai đoạn lịch sử này. Trong những năm 1989-1991 tôi là cố vấn kinh tế cao cấp cho chính phủ Mỹ nước chủ nhà Trung và Đông Âu. Chính Gorbachev đã nói với những người đồng nghiệp của mình trong những cuộc họp đó rằng thời kỳ đầu của quy trình chính trị của họ đã chấm dứt, và đây là lúc họ phải nhìn nhận cho các lực lượng dân chủ của châu Âu. Thí dụ như ở Ba Lan, mùa hè năm 1989 ông đã nhân danh phong trào Đoàn kết để nói với nhà lãnh đạo cộng sản lúc đó là Wojciech Jaruzelski rằng đây là lúc mà chế độ cộng sản phải chia sẻ quyền lực với phong trào Đoàn kết. Một tháng sau, với sự sụp đổ của Ba Lan hệ thống cộng sản đầu tiên – kết quả sau Tháng Mười Hai – giành được quyền lực.

Nhưng sự kiện tàn bạo đã diễn ra trên khắp đất nước Xô Viết cũng như bên ngoài biên giới

những năm này. Gorbachev đã nỗ lực lớn thuyết phục người ta tiến hành thay đổi theo hướng dân chủ trong những năm do Liên Xô kiểm soát ở Trung và Đông Âu, cũng như trong những khu vực thuộc ảnh hưởng của Liên Xô ở châu Phi và châu Á. Sự cởi mở và những cuộc cải cách của Gorbachev còn làm suy yếu những chế độ độc tài trên toàn thế giới, đây là những chế độ mà lý do tồn tại của chúng là chế độ lợi ích chính nghĩa của người Xô Viết. Những cuộc cải cách dân chủ của Gorbachev đã làm suy yếu chế độ phân biệt chủng tộc, chế độ độc tài ở Nam Phi và góp phần thúc đẩy cuộc cách mạng dân chủ của Nelson Mandela ở những năm này.

Ở Mỹ, Ronald Reagan được coi là người đã giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh lạnh. Còn Gorbachev, người được nói tới thì cũng chỉ vì ông đã đưa hàng vì không chịu được áp lực của cuộc chạy đua vũ trang mà Reagan kích động mà thôi. Những then chốt cho việc kết thúc một cách hòa bình cuộc chiến tranh lạnh không phải là cuộc chạy đua vũ trang trong những năm 1980 và cũng không phải là sự vượt trội của Mỹ về mặt công nghệ. Trong những điều kiện “bình thường”, sự suy sụp của Liên Xô có thể làm gia tăng bất ổn định và dẫn đến những cuộc phiêu lưu quân sự. Liên Xô đã từng nguy hiểm tới thế, mức độ hỗn loạn nằm trong tay hàng chục ngàn người dân bất mãn. Trong khi không biết bao nhiêu người anh hùng đã hi sinh cuộc sống của mình cho kết quả như thế thì sự cam kết của cá nhân Gorbachev để vì hòa bình và dân chủ đã có vai trò quyết định. Lãnh đạo được hình thành đã là nguyên nhân của sự cáo chung của hệ thống vô đạo.

Phương Tây đã có thể làm được nhiều hơn trong việc giúp đỡ những cuộc cải cách dân chủ của Gorbachev. Trong những năm 1990-1991, Gorbachev đã theo dõi sát sao những cuộc cải cách kinh tế ở Ba Lan và đã thúc giục phương Tây ngừng hỗ trợ những biện pháp trừng phạt của Liên Xô. Những khi Gorbachev kêu gọi phương Tây giúp đỡ, ông đã từng giúp đỡ Ba Lan thì từng từng Bush-cha và bộ trưởng quốc phòng Richard Cheney đã cự tuyệt. Một năm sau, Bill Clinton cũng quay lưng lại với Boris Yeltsin, ông này lúc đó là tổng thống của nước Nga độc lập. Không có sự giúp đỡ về mặt tài chính của phương Tây và với sự chia rẽ sâu sắc về chính trị, với tình hình kinh tế tại hậu như thế, những cuộc cải cách dân chủ của hình thành ở Nga đã rơi vào hỗn loạn và tham nhũng.

Nước Nga đã chịu đựng chế độ độc tài suốt hàng trăm năm qua, cho nên quá trình chuyển tiếp sang nền dân chủ sẽ gặp phải những thách thức to lớn. Thế kỷ đã đi qua đúng như thế. Hôm nay, những người trẻ tuổi đang khí bị u tình trên đường phố Moskva và những thành phố khác ở Nga đang đòi hỏi một nền dân chủ mới. Chế độ hiện nay đang tìm cách cải thiện, những sự cải thiện của tuổi trẻ, được đưa ra một phần trong những cuộc biểu tình phản đối, cùng với một số chiến thắng. Dù những người phản đối có công nhận hay không, những Mikhail Gorbachev, một chính khách vĩ đại nhất hiện còn sống của nước Nga đã có những đóng góp quyết định cho những thành tựu trong thế kỷ qua.

Jeffrey Sachs: Gorbachev và cuộc đấu tranh vì dân chủ

Tác Giả: Phạm Nguyễn Trọng (dịch từ Jeffrey D. Sachs)

Thứ Tư, 04 Tháng 1 Năm 2012 13:45

Ngôn ngữ: Gorbachev and the Struggle for Democracy

Jeffrey Sachs là giám đốc Viện Trái Đất (Earth Institute) tại Columbia University; tác giả cuốn Giá của nền văn minh (The Price of Civilization)